

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Kim Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh T** - sinh năm 1969; nơi cư trú: 2/3/21 TC, CB, Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T3 và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết); có vợ Trịnh Thị B (đã ly hôn năm 1995) và có 01 con sinh năm 1991; sau khi ly hôn vợ, T sống chung với chị Nguyễn Thị H3 và có với nhau 01 con sinh năm 2010 (con ngoài giá thú); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 14/12/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 06 tháng tù về tội “Đánh Bạc”; ngày 08/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2008. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 27/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Kiều C** - sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn DD, xã T1 Lương, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị L3; có chồng Lê Đức Văn và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 27/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Quang L - sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm giải Tây, thôn Phù Tải, xã An Đỗ, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Trần Nam T1 - sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm 1, thôn Bằng Khê, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị TO- sinh năm 1962; nơi cư trú: số nhà 217, Hoàng Văn Thụ (nay là 30, phố Bắc Ninh), phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; có mặt.

4. Ông Hoàng Bá M - sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Lau Cháy, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Trọng L1 - sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** ông Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang L và Trần Nam T1 là những người nghiện ma túy có quen biết nhau. Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2020, L đang đi bộ tại khu vực Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ khu vực thị trấn Bình Mỹ, huyện BL, tỉnh Hà Nam thì gặp T1; khi gặp anh T1, L nói *“Anh có rảnh không đi mua ma túy đá cùng em về sử dụng”*, T1 đồng ý. Do trước đó L đã mua ma túy của Trần Minh T nhiều lần và biết T đang ở phòng 404 nhà nghỉ Bình An, địa chỉ: thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nên L dùng điện thoại di động của mình số thuê bao 0974079980 gọi vào số máy của T số 0949203693 để hỏi mua ma túy. Lúc này Trần Minh T và Bùi Kiều C đang ở trong phòng 404 nhà nghỉ Bình An, khi thấy điện thoại của mình hiện tên người gọi đến là E L thì T nhờ C nghe máy hộ; khi thấy có người nghe máy, L nói *“Anh T à, em đến lấy một cái nhé”*, ý L muốn hỏi mua của T một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, C trả lời *“Đến đi vẫn chỗ cũ nhé”*. Sau khi nghe điện thoại của L, C nói với T *“L lên bây giờ”*, thì T đưa cho C 01 hộp giấy hình chữ nhật loại vỏ hộp bánh đậu xanh và bảo C cầm lấy khi nào L đến thì đưa cho L (C biết bên trong hộp giấy có chứa ma túy). Còn L và T1 thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở cả hai đi đến nhà nghỉ Bình An; L trả tiền cho người chở xe ôm, rồi cả hai đi vào phía trong nhà nghỉ, khi lên tới tầng 4, L bảo T1 đứng ngoài hành lang khu vực cầu thang đợi, còn L đi đến phòng 404 gõ cửa; lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày, nghe tiếng gõ cửa C hỏi *“Ai đấy”*, L trả lời *“Anh L đây”*, C mở cửa cho L vào phòng, L đi đến chỗ giường T đang nằm và nói *“Để cho em năm trăm”*, ý L muốn mua của T 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, T đồng ý, nên L lấy 1.000.000 đồng trong túi áo ra đưa cho T và nói với T *“Em trả nốt tiền trưa ngày hôm qua”*, T hiểu ý L trả số tiền 500.000 đồng còn nợ khi mua ma túy của T trưa ngày 17/12/2020, nên T cầm tiền bỏ vào túi áo rồi quay sang bảo C *“đưa cho L gói năm”*, thì C nói với L ra cửa C đưa. C và L đi ra khu vực cửa phòng 404, L chào T và mở cửa phòng đi về thì bị lực lượng Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

*** Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:**

- Thu tại túi áo khoác của T đang mặc số tiền 2.000.000 đồng, niêm phong ký hiệu QT01; thu trên mặt đệm trên giường ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, niêm phong ký hiệu QT02.

- Thu giữ của C 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong là 01 một túi zip trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT03; số tiền 350.000 đồng, niêm phong ký hiệu QT04; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, niêm phong ký hiệu QT05.

- Thu của Lê Quang L 01 điện thoại di động mặt trước có chữ Itel, niêm phong ký hiệu QT06; 16 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 17/12/2020, niêm phong ký hiệu QT07.

- Thu trên nền nhà sát tường nhà vệ sinh trong phòng 404 nhà nghỉ Bình An 01 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước khoảng (04 x 03 x 01) cm, bên trong có 01 túi zip trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT08.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T tại phòng số 404 nhà nghỉ Bình An, thu giữ: tại mặt kệ kê trong phòng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, niêm phong ký hiệu KX01 và 01 cân điện tử màu đen có in chữ Mouse Scale, niêm phong ký hiệu KX02; thu trong kệ kê trong phòng 01 chai nhựa không xác định hình thù, nắp chai màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, một đầu có gắn công thủy tinh trong suốt phần đầu dạng hình cầu và 01 bật lửa ga, tất cả được niêm phong trong hộp chữ nhật kích thước khoảng (20 x 15 x 20) cm, ký hiệu KX03; thu trong túi vải treo ở đầu giường số tiền 9.570.000 đồng, niêm phong ký hiệu KX04; thu dưới gầm giường kê trong phòng 01 gói nilon có nhiều chữ, nhiều màu, một đầu được dính bằng băng dính màu vàng, bên trong có 04 túi zip trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu KX05.

Thu giữ tại lán xe nhà nghỉ Bình An: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29M1-532.69 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade đeo biển kiểm soát 29X5-1216 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Ông Nguyễn Trọng L1 là người quản lý nhà nghỉ Bình An tự nguyện giao nộp 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh T, do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 28/5/2012. Ông Hoàng Bá M là chủ nhà nghỉ Bình An tự nguyện giao nộp các bản sao sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tài liệu có L3 quan đến điều kiện kinh doanh của nhà nghỉ Bình An.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T, tại 2/3/21 TC, CB, NĐ và chỗ ở của Bùi Kiều C, tại thôn DD, xã T1 Lương, huyện BL, tỉnh Hà Nam; Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: khoảng 12 giờ 45 phút ngày 17/12/2020, T điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát 29X-542.16 chở Bùi Kiều C, khi đi đến gần cầu Ghéo thuộc thôn An Thái, xã An Mỹ, huyện BL, tỉnh Hà Nam (cánh cầu Ghéo 500m) thì T nhận được cuộc gọi của L qua điện thoại di động, L hỏi T mua 1.500.000 đồng tiền ma túy đá. Do T có mang theo ma túy đá, nên T đồng ý bán cho L và hẹn gặp L giao dịch mua bán tại khu vực cầu Ghéo. Khi T điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực cầu Ghéo thì thấy L đang đứng một mình ở đó, T dừng xe lại và bảo C cầm gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc để bán cho L, L lấy trong

túi ra 1.000.000 đồng đưa cho T, T bảo C cầm tiền và đếm được 1.000.000 đồng; lúc này L nói “Cho em nợ lại năm trăm”, T đồng ý và bảo C đưa ma túy cho L, C liền đưa túi ma túy đá cho L. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở C đi về nhà nghỉ Bình An; còn L cầm túi ma túy đá C đưa mang về và sử dụng hết bằng hình thức hít.

Số ma túy thu giữ trong ví của C là ma túy của T đưa cho C vào khoảng 16 giờ ngày 18/12/2020, mục đích để C bán cho người đàn ông tên Vinh với giá 300.000 đồng, nhưng tới thời điểm bị bắt thì Vinh chưa đến mua, nên C cất giấu trong ví (T, C không biết lai lịch của người tên Vinh). Ngoài ra, T xác định đã nhiều lần bán ma túy cho L và nhiều người khác song không nhớ chính xác ngày, số tiền bán ma túy và cũng không biết tên tuổi địa chỉ của những người mua ma túy; Bùi Kiều C cũng xác định đã nhiều cùng với T bán ma túy cho L, song không nhớ chi tiết ngày và số tiền bán ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 242/PC09-MT ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,503 (không phải năm trăm linh ba gam) loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT08 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,058 (không phải không trăm năm mươi tám gam) loại: Methamphetamine. 01 (một) cân điện tử màu đen, có in dòng chữ Mouse Scale trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. 01 (một) chai nhựa màu trắng trong hộp ký hiệu KX03 gửi giám định không bám dính ma túy loại: Methamphetamine. 01 (một) Cồng thủy tinh phần đầu dạng hình cầu trong hộp ký hiệu KX03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,712 (một phẩy bảy trăm mười hai gam) loại: Methamphetamine*”.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTL ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Minh T và Bùi Kiều C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:*** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Minh T và Bùi Kiều C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Trần Minh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt Bùi Kiều C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Minh T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, phạt bị cáo Bùi Kiều C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ví giả da màu nâu; 01 cân điện tử màu đen có in chữ Mouse Scale; 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, một đầu có gắn cồng thủy tinh trong suốt phần đầu dạng hình cầu và 01 bật lửa ga và 16 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 17/12/2020. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và số tiền 1.001.000 đồng. Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh T; trả lại cho Bùi kiều C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 350.000 đồng. Truy thu của Trần Minh T số tiền đã bán ma túy cho Lê Quang L ngày 17/12/2020 là 1.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước. Đối với các bản sao sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tài liệu có L3 quan đến điều kiện kinh doanh của nhà nghỉ Bình An được lưu hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Trần Minh T và Bùi Kiều C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L3 quan đến vụ án - bà Trần Thị T không yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Minh T và Bùi Kiều C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 18 giờ ngày 18/12/2020 tại phòng số 404 nhà nghỉ Bình An, địa chỉ: thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; lực lượng Công an Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an huyện Thanh Liêm bắt quả tang Trần Minh T cùng Bùi Kiều C có hành vi bán trái phép cho Lê Quang L 01 túi ma túy có trọng lượng 0.058 gam loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng và ngày 17/12/2020 tại khu vực Cầu Ghéo thuộc địa phận thôn An Thái, xã An Mỹ, huyện BL, tỉnh Hà Nam T cùng C đã bán cho Lê Quang L 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng (L đã sử dụng hết số ma túy mua của T và C ngày 17/12/2020). Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép 2,215gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Minh T và Bùi Kiều C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó T là người đi mua ma túy về cất giấu và trực tiếp giao dịch bán ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; C là người đưa ma túy cho người mua, thu tiền hộ T nên giữ vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo Trần Minh T là người có nhân thân xấu; bị cáo Bùi Kiều C là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nhưng đã được sử dụng để làm căn cứ định khung tăng nặng, nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình Sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo T đã mua ma túy về cất giấu và cùng bị cáo C bán ma túy nhiều lần để thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; đối với 01 ví giả da màu nâu thu giữ của Bùi Kiều C; 01 cân điện tử màu đen có in chữ Mouse Scale, 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, một đầu có gắn công thủy tinh trong suốt phần đầu dạng hình cầu và 01 bật lửa ga thu giữ tại phòng 404 nhà nghỉ Bình An: quá trình điều tra xác định, đây là những vật chứng L3 quan đến tội phạm của vụ án; đối với 16 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 17/12/2020 là của Lê Quang L, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập L đến làm việc, nhưng L đều vắng mặt. Những vật chứng trên không có giá trị; nay tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL: quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone là tài sản của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL là tài sản của L. Tuy nhiên, T và L đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để L3 lạc với nhau mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong túi áo của T và tờ tiền 1.000 đồng dùng gói ma túy: quá trình điều tra xác định, trong số tiền 2.000.000 đồng có 1.000.000 đồng do T, C bán ma túy cho L mà có và tờ tiền 1.000 đồng T, C sử dụng gói ma túy, nên tịch thu số tiền 1.001.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng là của bà Trần Thị TO(chị gái T).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 350.000 đồng: quá trình điều tra xác định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 Giấy chứng minh nhân dân là tài sản hợp

pháp của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là của T, T đưa cho C để nghe gọi, số tiền 350.000 đồng là tài sản hợp pháp của Bùi Kiều C do lao động mà có. Những tài sản trên không L3 quan đến tội phạm của vụ án, nên cần trả lại cho T và C.

- Đối với các bản sao giấy tờ L3 quan đến điều kiện kinh doanh của nhà nghỉ Bình An, đây là những tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra, nên được lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền Trần Minh T bán ma túy cho Lê Quang L ngày 17/12/2020 là 1.500.000 đồng và ngày 18/12/2020 là 500.000 đồng; tổng cộng 2.000.000 đồng, số tiền này do Trần Minh T quản lý sử dụng (hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ được 1.000.000 đồng), còn 1.000.000 đồng T đã tiêu sài cá nhân trước khi bị bắt. Đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu của Trần Minh T số tiền 1.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho T: quá trình điều tra T khai nhận, T mua số ma túy trên của người đàn ông tên Thành ở khu vực nhà 5 tầng thuộc thành phố Nam Định với giá 2.200.000 đồng (T không biết lai lịch của người đàn ông tên Thành). Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để làm rõ về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Đối với hành vi của Lê Quang L là người đi mua ma túy về sử dụng: quá trình điều tra xác định, số ma túy L mua của T và C ngày 17/12/2020 L đã sử dụng hết, không thu giữ được vật chứng, nên không xác định được khối lượng, loại ma túy. Còn số ma túy L mua của T và C vào ngày 18/12/2020 tại phòng 404 nhà nghỉ Bình An là 0,058 gam loại Methamphetamine; tuy nhiên, bản thân L chưa nhận được ma túy, L cũng chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái, phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Quang L là phù hợp pháp luật.

- Đối với Trần Nam T1 là người đi cùng L để mua ma túy về sử dụng: quá trình điều tra xác định, T1 không góp tiền, không tham gia giao dịch mua ma túy cùng với L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Trần Nam T1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với việc T, C khai gói ma túy cất giấu trong ví của C để bán cho người đàn ông tên Vinh và T khai đã bán ma túy cho nhiều người khác: quá trình điều tra, T và C xác định hoàn toàn không biết lai lịch của người đàn ông tên Vinh, T cũng không biết lai lịch cụ thể của những người đã mua ma túy của T; ngoài lời khai của T và C, không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ làm rõ hành vi của những người đã mua ma túy.

- Đối với ông Hoàng Bá M là chủ nhà nghỉ và ông Nguyễn Trọng L1 là người quản lý nhà nghỉ Bình An: quá trình điều tra xác định, thời điểm T thuê phòng 404 nhà nghỉ Bình An đến khi T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì ông

M ở nhà riêng của mình; ông L1 được giao quản lý nhà nghỉ đã cho T thuê phòng 404 nhà nghỉ Bình An theo đúng quy định. Ông M và ông L1 hoàn toàn không biết việc T mang ma túy về phòng nghỉ và cùng C bán ma túy tại phòng 404 nhà nghỉ Bình An, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông M và ông L1 là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền số tiền 10.570.000 đồng (trong đó 9.570.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp phòng 404 nhà nghỉ Bình An và 1.000.000đ thu giữ trong túi áo của T): quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp bà Trần Thị TO(chị gái T), trước khi T bị bắt bà Oanh đã đưa cho T số tiền để lo việc xây mộ cho mẹ. Số tiền này không L3 quan đến hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại cho bà Oanh là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29M1-532.69 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade đeo biển kiểm soát 29X5-1216 kèm theo 01 chìa khóa xe: quá trình điều tra xác định, T đã sử dụng chiếc xe mô tô biển BKS 29X5-1216 đi mua ma túy và chở C đi bán ma túy cho Lê Quang L vào ngày 17/12/2020; chiếc xe này T mua của một người không quen biết, không nhớ thời gian và số tiền đã mua; kết quả tra cứu xác định, biển số 29X5-1216 là của xe mô tô, đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Thị Thoa, trú tại: xóm 17 Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội; tra cứu số khung số máy của xe mô tô xác định, chiếc xe có BKS 29C1-130.64, đăng ký xe chính chủ mang tên Trần Quang Dũng, trú tại: số 46 phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; đến nay chưa xác định được người có thông tin như đã tra cứu. Đối với 01 xe mô tô BKS 29M1-532.69 T khai mua lại của một người không quen biết, không có giấy tờ mua bán, chiếc xe này không là tang vật của các vụ án khác và cũng không L3 quan đến tội phạm của vụ án, đăng ký của chiếc xe T xác định đã bị thất lạc, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách 02 chiếc xe trên ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Minh T và Bùi Kiêu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/12/2020.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Kiêu C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/12/2020.

+ Hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Trần Minh T 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Bùi Kiều C 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 ví giả da màu nâu; 01 cân điện tử màu đen có in chữ Mouse Scale; 01 chai nhựa, nắp chai màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa, một đầu có gắn công thủy tinh trong suốt phần đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa ga và 16 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 17/12/2020. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và số tiền 1.001.000 đồng (một triệu không trăm linh một nghìn đồng). Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh T; trả lại cho Bùi Kiều C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm và số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 25 lập ngày 17/5/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm.

- Lưu hồ sơ vụ án các bản sao giấy tờ L3 quan đến điều kiện kinh doanh của nhà nghỉ Bình An.

- Truy thu của Trần Minh T 1.000.000đ (một triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: bị cáo Trần Minh T và Bùi Kiều C mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ L3 quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L3 quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L3 quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quang Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Xuân Luyện

Lê Thị Hà

Nguyễn Quang Ái